

## THIẾT KẾ CÁC DẠNG BÀI TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Ngô Vũ Thu Hằng - Nguyễn Thùy Ninh - Phạm Thị Phương Liên  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 11/03/2018; ngày sửa chữa: 12/03/2018; ngày duyệt đăng: 03/04/2018.

**Abstract:** Nowadays, training of critical thinking skills has become an urgent need for primary students in the age of information and technology. This paper presents some theoretical knowledge of critical thinking, which is used to form a scale measuring levels of this skill. The authors base on this scale and design models of exercises to teach primary students. The studies can be applied in primary schools in order to promote teaching activities of this intelligent.

**Keywords:** Critical thinking, levels of critical thinking, primary students, exercises.

### 1. Mở đầu

Giáo dục (GD) đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của các quốc gia. GD có tác động mạnh mẽ vào thế hệ trẻ - lực lượng lao động chủ yếu trong tương lai. Nghị quyết hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (1996) đã nhấn mạnh cần coi GD là “quốc sách hàng đầu”, cần nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa GD-ĐT và khoa học công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Trong thời đại hội nhập toàn cầu và bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay, nền GD với cách truyền thụ kiến thức một chiều từ giáo viên (GV) đã trở nên nhàm chán, lỗi thời và không hiệu quả (Ngô Vũ Thu Hằng, Meijer, Bulte, và Pilot, 2015). Dạy kiến thức cho học sinh (HS) giờ đây không quan trọng bằng việc dạy HS cách tự mình chiếm lĩnh tri thức cũng như các kỹ năng có thể phục vụ cho sự nghiệp học tập và cuộc sống cá nhân (Ngô Vũ Thu Hằng và Nguyễn Thị Liên, 2017). Nhiều nhà GD đồng tình cho rằng GD không phải đơn thuần chỉ là sự “học thuộc, ghi nhớ” mà là sự rèn luyện tư duy (TD). Mục tiêu của GD Việt Nam trong bối cảnh hiện nay là tạo ra một lớp người trẻ năng động, sáng tạo, làm việc hiệu quả, phù hợp với nhu cầu cấp thiết của xã hội và kinh tế thế giới. Chính vì vậy, việc xây dựng một thế hệ trẻ Việt Nam có tư duy phản biện (TDPB) ngay từ nhỏ là việc cần thiết. GD TDPB là cung cấp công cụ hữu hiệu giúp HS có thể thích nghi và làm chủ cuộc sống của mình (Paul và Elder, 2012). Nếu rèn luyện TDPB cho HS từ nhỏ, GD không chỉ góp phần hình thành thói quen tích cực về tư duy điều chỉnh hành vi mà còn hình thành bản tính của một lớp người luôn mong muốn làm tốt hơn và cống hiến nhiều giá trị hơn cho xã hội (Doãn Kiến Lợi, 2015). Thực tế cho thấy ở Việt Nam vẫn tồn tại một bộ phận giới trẻ thụ động, thiếu bản lĩnh và không có TDPB. Đây có thể chính là hệ quả của cách GD truyền thống, chú trọng việc GD HS theo kiểu vâng lời, ngoan ngoãn mà không chú trọng dạy HS cách thể hiện chính kiến của mình.

Để có thể GD TDPB cho HS, cần xác định được các mức độ của TDPB. Trong bài viết này, chúng tôi đã dựa vào thang đo nhận thức của Bloom và các đặc điểm của TDPB để hình thành nên thang đo mức độ TDPB; qua đó, xây dựng một số mô hình bài tập và đưa ra các ví dụ tương ứng trong một số môn học ở lớp 5 nhằm GD TDPB cho HS. Việc làm này phù hợp với định hướng GD phát triển năng lực cho HS đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Một số vấn đề về tư duy phản biện

##### 2.1.1. Định nghĩa và đặc điểm của tư duy phản biện

Nguồn gốc của khái niệm “*tư duy phản biện*” (critical thinking) có thể tìm thấy trong tư tưởng của triết gia cổ đại Socrates người Hy Lạp cách đây hơn 2000 năm với suy nghĩ giải quyết vấn đề bằng cách chia nhỏ nó thành một hệ thống các câu hỏi. Đến nay đã có nhiều cách hiểu khác nhau về TDPB. Watson Glaser (1980) quan niệm TDPB bao gồm: 1) Thái độ sẵn lòng quan tâm suy nghĩ chu đáo về những vấn đề và chủ đề xuất hiện trong cuộc sống cá nhân; 2) Sự hiểu biết về phương pháp điều tra và suy luận có lí; 3) Một số kĩ năng trong việc áp dụng các phương pháp đó. TDPB theo đó đòi hỏi sự nỗ lực bền bỉ để kiểm định niềm tin hay giả thuyết bất kì với sự xem xét đến các bằng chứng nhằm có thể đưa ra lời khẳng định hoặc những kết luận xa hơn. Michael Scriven (1987) cho rằng TDPB là khả năng, hành động để thấu hiểu và đánh giá được những dữ liệu thu thập được thông qua quan sát, giao tiếp, và tranh luận. Một cách ngắn gọn và đơn giản, Richard Paul và Linda Elder (2012) định nghĩa TDPB là nghĩ về cái bạn nghĩ. Với cách hiểu nào đi chăng nữa cũng cho thấy TDPB chính là khả năng phân tích, đánh giá ý kiến, quan điểm của mình hoặc người khác một cách *khách quan, hợp lí* với định hướng *cải thiện* nó. Cách hiểu đó thể hiện những đặc điểm của TDPB, gồm: - Suy xét vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau, có lập luận căn cứ đúng đắn, rõ ràng; - Nhận ra sự hạn chế, chưa thuyết phục của lập luận; - Giải quyết vấn đề có lí trí hơn; - Nhằm

cải thiện chất lượng ý kiến, không phải để tranh thắng thua, từ đó có thể đưa ra kết luận hợp lý hơn, giải pháp hữu hiệu hơn cho một vấn đề.

Một người có TDPB cần biết tách hoàn toàn vấn đề, lí do, lập luận được đưa ra khỏi suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của bản thân và kiểm tra từng phần các lí do, lập luận đó dựa trên các tiêu chí: rõ ràng, chính xác, cụ thể, thống nhất, toàn diện và có chiều sâu, khách quan, logic (Paul và Elder, 2012).

### 2.1.2. Quy trình tư duy phản biện

Quy trình TDPB gồm 3 bước chính, đó là: - Mô tả (*Description*); - Phân tích (*Analysis*); - Đánh giá (*Evaluation*) (Hilsdon, 2011).

- Bước 1 (*Mô tả*): cần trả lời các câu hỏi *Ai, Cái gì, Ở đâu, Khi nào (Who, What, Where, When)* để xác định rõ ràng thông tin, vấn đề được đề cập. Phần thông tin nắm được ở bước này sẽ là nền tảng và nguyên liệu dùng cho bước phân tích và đánh giá tiếp theo.

- Bước 2 (*Phân tích*): là bước phức tạp và sâu hơn, làm cho TDPB khác biệt rõ rệt với TD thông thường. Phân tích có nghĩa là chỉ ra mối liên hệ giữa các lập luận trong tổng thể, so sánh và đối chiếu quan điểm nguồn thông tin này với nguồn thông tin khác, chỉ ra những hàm ý ngầm hay mục đích mà người tranh luận hướng tới. Những câu hỏi cần đặt ra ở đây là *Tại sao (Why)* để tìm những nguyên nhân, lời giải thích như tại sao lại có thể khẳng định điều này, tại sao không phải là điều ngược lại; câu hỏi *Như thế nào (How)* để hiểu được những quy trình TD, quy trình lập luận: các quan điểm, dẫn chứng

được nêu ra liên hệ với nhau thế nào, những yếu tố về thời gian, địa điểm ảnh hưởng đến quan điểm đó như thế nào; câu hỏi giả định (*What if*) để có những phán đoán cần thiết và để bao quát được mọi tình huống xảy ra: giả sử quan điểm này là sai, giả sử trong trường hợp này thì quan điểm có còn chính xác không.

- Bước 3 (*Đánh giá*): Đánh giá là quy trình nhìn lại tất cả quá trình TD và đưa ra kết luận cuối cùng, đánh giá sự thành công hay chưa thành công của công trình nghiên cứu, đánh giá tính đúng sai toàn diện của quan điểm, giá trị, ý nghĩa trong bài. Bước này đôi khi không nhất thiết phải cứng nhắc là đúng hay sai mà có thể đưa ra những kết luận mở, những quan điểm có thể đúng trong một số trường hợp. Những câu hỏi cần đặt ra ở bước này là: *Như vậy, rút ra điều gì? (So what)* để có thể suy luận về giá trị, ý nghĩa và độ phù hợp của nội dung bài viết với những chuẩn mực chung và cùng bàn luận về các quan điểm, phân tích đã đưa ra; *Như vậy, tiếp tục suy ra điều gì? (What next)* để có thể dẫn dắt tới những nghiên cứu, phán đoán sâu xa hơn, đưa ra kế hoạch về những gì có thể tiếp tục phát triển trong chủ đề của vấn đề đó.

### 2.2. Thang đo mức độ tư duy phản biện

Thang đo mức độ TDPB có thể được xây dựng dựa trên thang đo nhận thức của Bloom về các cấp độ TD và các đặc điểm của TDPB. Thang đo của Bloom gồm 6 cấp độ nhận thức, được sắp xếp theo mức tăng dần, bao gồm: *Nhớ, Hiểu, Vận dụng, Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo* (Anderson và cộng sự, 2000). Thang đo mức độ TDPB được xây dựng bắt đầu từ cấp độ *Hiểu*. Cụ thể như sau:

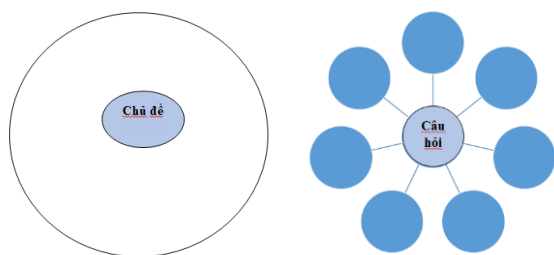
Sáng tạo các ý tưởng mới, sử dụng lập luận đã được phân tích và đánh giá để trình bày cho người khác nghe câu trả lời hoặc thực hiện nhiệm vụ nào đó.		(7) Giải quyết vấn đề
Đưa ra đánh giá, nhận định của bản thân để kiểm tra các ý kiến một cách khách quan, phù hợp, toàn diện và có chiều sâu.		(6) Đánh giá
Sắp xếp, tổng hợp các thông tin đã được kiểm tra, xác minh, phân tích để tìm ra ý nghĩa ẩn chứa sâu xa.		(5) Suy luận
(4) Phân tích		Chê nhỏ thông tin, so sánh sự giống và khác nhau giữa các chi tiết, ý kiến để tìm hiểu sự liên kết giữa các ý.
(3) Vận dụng		Vận dụng thông tin đã biết vào tình huống bất kì và thể hiện ý hiểu của mình cho người khác nghe bằng những lập luận rõ ràng, chính xác và cụ thể.
<i>Bắt đầu</i>	(2) Hiểu	Hiểu rõ, chính xác bản chất của các ý chính, các giả định, ý kiến và dẫn chứng được trình bày.
(1) Nhớ	Nhắc lại các ý chính, mô tả lại một sự kiện một cách khách quan.	

### 2.3. Xây dựng các dạng bài tập nhằm giáo dục tư duy phản biện cho học sinh tiểu học

Dựa vào thang đo mức độ TDPB đã được xây dựng, nhóm tác giả đã thiết kế các dạng bài tập và những ví dụ tương ứng nhằm GD TDPB cho HS thông qua một số nội dung môn học ở tiểu học. Cụ thể như sau:

#### Cấp độ Hiểu

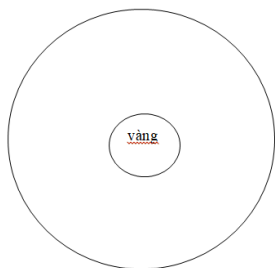
**Dạng bài tập:** HS viết những từ khóa liên quan đến chủ đề được đề cập ở tâm vòng tròn để thể hiện ý hiểu khái quát về văn bản, từ ngữ hoặc đưa ra các trường từ vựng có liên quan đến nhau. Nhóm tác giả đưa ra 2 mô hình với 2 hình thức khác nhau, nhưng giống nhau về bản chất dạng bài tập.



Dạng bài tập này giúp các em hiểu rõ câu hỏi cũng như hiểu rõ bản chất của vấn đề. Muốn hiểu rõ bản chất cốt lõi của vấn đề, HS cần để ý, quan sát và tìm tòi thật kỹ lưỡng để thu thập được thông tin liên quan, phù hợp. Qua việc hướng dẫn HS làm dạng bài tập này, GV có thể rèn luyện cho các em kỹ năng quan sát và khám phá sự vật hiện tượng, thu được những kiến thức cơ sở, từ đó phục vụ cho các bước TD ở mức độ cao hơn.

**Ví dụ 1:** Dạng bài tập này có thể áp dụng trong bài Tập đọc “Quang cảnh làng mạc ngày mùa” (Tiếng Việt 5, tập 1) với bài tập yêu cầu HS: Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đó.

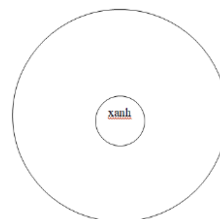
**Phân tích:** Với bài tập này, việc HS cần làm là tìm các từ chỉ màu vàng và các từ chỉ sự vật màu vàng có trong bài tập đọc rồi điền vào vòng tròn. Nhờ việc tìm các từ có cùng chủ đề liên quan đến nhau như vậy, HS sẽ mở rộng được vốn từ vựng và có thêm kiến thức liên quan đến màu vàng, rèn khả năng tập trung và phát hiện chi tiết.



**Ví dụ 2:** Có thể dùng dạng bài tập này áp dụng trong Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa (Tiếng Việt 5, tập 1) với bài tập yêu cầu HS: Tìm các từ đồng nghĩa:

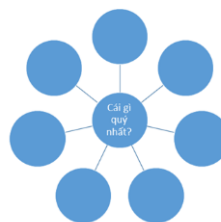
- a, Chỉ màu xanh
- b, Chỉ màu đỏ
- c, Chỉ màu trắng
- d, Chỉ màu đen

**Phân tích:** Để làm bài tập này, HS sẽ nhớ lại và huy động những kiến thức sẵn có về các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc được yêu cầu. Việc nhớ lại và liệt kê ra vừa giúp các em hệ thống hóa lại vốn từ, vừa giúp mở rộng, củng cố từ vựng về các tính từ chỉ màu sắc, có thêm kiến thức nền tảng để thực hiện các hoạt động TD cao hơn khi vận dụng để viết tập làm văn.



**Ví dụ 3:** Bài tập: Trên đời này cái gì quý nhất? Hãy trình bày ý kiến của em vào các ô tròn (Bài Tập đọc “Cái gì quý nhất”, Tiếng Việt 5, tập 1).

**Phân tích:** Với bài tập này, HS cần hiểu nội dung bài Tập đọc “Cái gì quý nhất”, sau đó các em thể hiện ý hiểu của mình bằng cách điền từ khóa vào các ô tròn. Bài tập này rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, quan sát vấn đề một cách kỹ lưỡng và khoa học.



#### Cấp độ Vận dụng

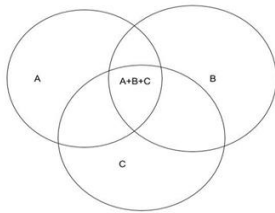
**Dạng bài tập:** HS kể câu chuyện hoặc phát biểu, các bạn còn lại lắng nghe và trình bày lại ý hiểu của mình bằng 1 bức tranh hoặc bản tóm tắt. Sau khi đã hiểu rõ được bản chất của vấn đề thì HS có thể tóm tắt lại ý chính bằng nhiều cách khác nhau, như vậy GV vừa kiểm chứng được mức độ hiểu của HS vừa tạo cơ hội cho HS trình bày ý hiểu của mình.

**Ví dụ:** Bài tập: Kể và vẽ nội dung một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh. (Kể chuyện đã nghe, đã đọc - Tiếng Việt 5, tập 2).

*Phân tích:* Sau khi nghe một HS kể câu chuyện của mình, các em còn lại sẽ vẽ 1 bức tranh minh họa những gì bạn đã kể và trình bày ý hiểu của mình trước lớp. Bài tập này vừa giúp kiểm chứng mức độ hiểu của các em khi lắng nghe ý kiến của các bạn khác, vừa tạo cho các em có cơ hội vận dụng ý hiểu để thể hiện qua lời nói hoặc vẽ tranh.

**Cấp độ Phân tích**

*Dạng bài tập 1:* HS tìm hiểu, phân tích đặc điểm của các chi tiết, sự vật và khám phá sự giống, khác nhau giữa các yếu tố. Việc so sánh, đối chiếu các sự vật, hiện tượng có liên quan giúp chúng ta hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa chúng và phân loại các loại thông tin.



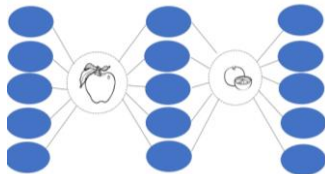
*Ví dụ 1:* Với bài Tập đọc “Cái gì quý nhất?” (Tiếng Việt 5, tập 1), bài tập có thể xây dựng là: Em hãy trình bày ý kiến của em vào các ô tròn để giải thích vì sao thời gian, tiền bạc, lúa gạo và con người là những thứ quý giá.

*Phân tích:* Đối với bài tập này, trước tiên HS cần hiểu rõ nội dung văn bản “Cái gì quý nhất?” và điền các từ khóa vào phần riêng biệt của ô tròn để thể hiện đặc điểm khác nhau giữa từng yếu tố thời gian, tiền bạc, lúa gạo. Sau đó các em sẽ đi tìm điểm chung giữa các sự vật và điền vào phần chung giữa các hình tròn (như trong hình minh họa).

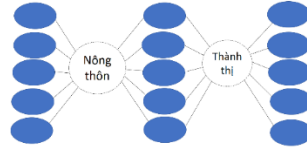
*Dạng bài tập 2:* Tìm hiểu điểm giống và khác nhau



giữa 2 sự vật. HS điền đặc điểm riêng của 2 sự vật vào 2 cột ngoài cùng và điền đặc điểm chung vào cột giữa 2 hình.



*Ví dụ 2:* Với bài Làng quê và đô thị (Bài 32, Tự nhiên và Xã hội 3), bài tập có thể xây dựng là: Em hãy tìm điểm giống và khác nhau khi sống ở nông thôn và thành thị rồi điền vào bảng sau.



*Phân tích:* Bài tập này giúp các em khám phá điểm giống và khác nhau giữa cuộc sống ở làng quê và đô thị. Từ đó các em vừa hiểu rõ hơn về đặc trưng cuộc sống ở nông thôn và thành thị.

**Cấp độ Suy luận**

*Dạng bài tập:* Điều gì xảy ra tiếp theo? Mô hình bài tập dạng nối với 2 cột, trong đó cột A diễn tả những điều đã xảy ra, cột B là những kết quả điều gì sẽ xảy ra trong trường hợp “nếu”.

*Ví dụ:* Nối các việc làm ở cột A với hậu quả có thể xảy ra ở cột B sao cho phù hợp:

A	B
1) Chơi đá bóng giữa lòng đường	a) Tốn điện
2) Quên không tắt vòi nước	b) Có thể làm vỡ cửa kính
3) Chạy sang đường mà không để ý xung quanh	c) Thân hình cân đối, khỏe mạnh
4) Ra khỏi phòng không tắt đèn	d) Nước sẽ tràn ngập nhà
5) Tập thể dục hàng ngày	e) Có thể bị ô tô đâm

*Phân tích:* Dạng bài tập này giúp HS rèn luyện TD dự đoán trước các tình huống xảy ra, từ đó tạo ra ý tưởng hay cách nhìn nhận mới mẻ và đa chiều hơn. Hơn nữa, HS sẽ được rèn luyện kỹ năng dự đoán trước kết quả để phục vụ cho mức độ TD cao nhất là giải quyết vấn đề.

**Cấp độ Đánh giá**

*Dạng bài tập 1:* Cho sẵn một văn bản thông tin. Dựa vào văn bản đó, HS hoàn thành bảng đã nêu sẵn các ý kiến. HS cần cân nhắc xem nó là đúng hay sai và đưa ra lí do mình nghĩ như vậy. Mô hình bài tập như sau:

Ý kiến	Đúng/Sai	Lí do

*Phân tích:* Trong quá trình thực hiện bài tập, HS có cơ hội thể hiện quan điểm của bản thân mình, sau đó đưa ra lí do giải thích để bảo vệ quan điểm ấy. Dạng bài tập này giúp HS rèn luyện khả năng lập luận và đưa ra lí lẽ phù hợp để bảo vệ quan điểm của mình một cách hiệu quả.

*Dạng bài tập 2:* Cho đoạn hội thoại các nhân vật đang tranh luận. Dựa vào đoạn hội thoại đó, HS hoàn thành bảng sau:

Nhân vật	Cảm xúc của họ như thế nào?	Vì sao họ lại có cảm xúc đó?



*Phân tích:* Bài tập này giúp HS biết đặt mình vào vị trí của nhân vật để tìm hiểu cảm xúc và nguyên nhân gây nên cảm xúc ấy, từ đó khơi gợi ở các em khả năng đồng cảm với người khác và có thể đánh giá, nhìn nhận vấn đề một cách khách quan.

#### **Cấp độ Giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định**

*Dạng bài tập:* Yêu cầu HS liệt kê những ưu điểm và nhược điểm của 1 vấn đề nào đó, sau đó sẽ đưa giải pháp cho vấn đề đó.

+ Vấn đề cần giải quyết -	

Bài tập này giúp HS biết cần nhắc đến những trường hợp kết quả có thể xảy ra, dù đó là kết quả tích cực hay tiêu cực để ra quyết định một cách chính xác nhất. Các em biết so sánh các ưu, nhược điểm của từng giải pháp, đưa ra giải pháp hợp lý nhất ít ảnh hưởng đến lợi ích của bản thân mình và người khác.

*Ví dụ:* Với bài Tập đọc “Trồng rừng ngập mặn” (Tiếng Việt 5, tập 1), bài tập có thể là: Em hãy điền ưu điểm và nhược điểm của việc phá rừng ngập mặn vào bảng sau để từ đó đưa ra kết luận về việc chúng ta có nên phá rừng ngập mặn hay không.

+ Phá rừng ngập mặn -	
Có diện tích làm đầm nuôi trồng thủy sản	Lá chắn bảo vệ đê biển không còn
Lấy gỗ	Đê điều dễ bị xói lở, bị vỡ khi có gió, bão, sóng lớn
Làm nhà ở	Phá hủy nơi sống của nhiều loại động vật
	Phá hoại môi trường
	Suy giảm mức sống của nhiều người dân nghèo ven biển

*Phân tích:* Sau khi phân tích những ưu điểm và nhược điểm của vấn đề trồng rừng ngập mặn, HS có thể đi đến giải quyết vấn đề một cách hợp lý và có cơ sở, tránh việc kết luận vấn đề một cách cảm tính và chủ quan. Đối với những đứa trẻ, nếu có cơ hội được luyện tập kỹ năng ra quyết định từ bé, chúng sẽ học được cách chịu trách nhiệm với hành động của mình hơn khi trưởng thành.

### **3. Kết luận**

Trên đây, chúng tôi đã trình bày một số vấn đề cơ bản của TDPB; nêu ra các định nghĩa, đặc điểm và quy trình của TDPB. Lấy đó làm cơ sở và cùng với thang nhận thức của Bloom, các tác giả đã hình thành nên thang đo

mức độ TDPB, xây dựng một hệ thống các bài tập và các ví dụ tương ứng trong một số môn học ở tiểu học nhằm GD TDPB cho HS. Nội dung bài báo hi vọng có thể góp phần vào việc phát triển TDPB cho HS thông qua các hoạt động dạy học trong nhà trường tiểu học hiện nay.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Anderson, L.W. - Krathwohl, D.R. - Airasian, P.W. - Cruikshank, K.A. - Mayer, R.E. - Pintrich, P.R. - Raths, J. - Wittrock, M.C. (2001). *A Taxonomy for Learning, Teaching, and Assessing: A revision of Bloom's Taxonomy of Educational Objectives*. New York: Pearson, Allyn & Bacon.
- [2] Bùi Phương Nga - Lê Thị Thu Dinh - Đoàn Thị My - Nguyễn Tuyết Nga (2015). *Tự nhiên và Xã hội 3*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Doãn Kiên Lợi (2015). *Giáo dục tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất*. NXB Văn học.
- [4] Đỗ Đình Hoan (2002). *Một số vấn đề cơ bản của chương trình tiểu học mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Hằng, N. V. T. - Meijer, M. - Bulte, A. M. W. - Pilot, A. (2015). *The implementation of a social constructivist approach in primary science education in Confucian heritage culture: the case of Vietnam*. Cultural Studies of Science Education, Vol. 10(3), pp. 665-693.
- [6] Hilsdon, J. (2011). *Critical thinking - A framework for feedback on writing*. HE STEM Writing Conference, University of Bath.
- [7] Ngô Vũ Thu Hằng - Nguyễn Thị Liên (2017). *Critical thinking: Why is needed to develop for Vietnamese students and what are challenges*. HNUE Journal of Science, Vol. 62, Iss. 12, pp. 24-33.
- [8] Nguyễn Minh Thuyết - Hoàng Hòa Bình - Trần Mạnh Hưởng - Trần Thị Hiền Lương - Nguyễn Trí (2012). *Tiếng Việt 5 (tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Nguyễn Minh Thuyết - Nguyễn Thị Hạnh - Nguyễn Thị Ly Kha - Đặng Thị Lanh - Lê Phương Nga - Lê Hữu Tinh (2012). *Tiếng Việt 5 (tập 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [10] Paul, R. - Elder, L. (2012). *The nature and functions of critical & creative thinking*. Tomales, CA: Foundation for Critical Thinking.
- [11] Scriven, M. (1987). *Critical thinking as defined by the national council for excellence in critical thinking*. The 8th Annual International Conference on Critical Thinking and Education Reform, Summer 1987.
- [12] Watson G. - Glaser E. M. (1980). *Watson-Glaser critical thinking appraisal*. San Antonio, TX: The Psychological Corporation.